

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/2024/QĐ-UBND

Long An, ngày 21 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phân cấp việc quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước và phân cấp tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/ NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Tờ trình liên sở số 4703/TTr-SXD-SNN&PTNT ngày 29 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp việc quản lý nhà nước, các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, phân cấp tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh tại khu vực đô thị,

khu vực nông thôn, khu công nghiệp và khu kinh tế; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Phân cấp việc quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh Long An như sau:

1. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế, trừ quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước nông thôn.

3. Ban Quản lý khu kinh tế tổ chức quản lý cấp nước trong phạm vi khu công nghiệp và khu chức năng trong khu kinh tế do đơn vị quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức quản lý cấp nước trên địa bàn do mình quản lý trừ các khu công nghiệp và khu chức năng trong khu kinh tế.

Điều 3. Phân cấp tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý, có sự tham gia của Ủy ban nhân dân cấp xã trong vùng cấp nước, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý nhà nước về cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế theo phân cấp tại Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo và kiểm tra hoạt động cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh khi cần thiết. Triển khai việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến hoạt động cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, đôn đốc việc triển khai nội dung quy hoạch cấp nước thuộc phạm vi quản lý theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

d) Phối hợp với các đơn vị cung cấp nước xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước chính và vị trí các công trình đầu mối cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế.

đ) Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế.

e) Tổng hợp, báo cáo hằng năm và đột xuất về tình hình hoạt động cấp nước đô thị, khu công nghiệp và khu kinh tế về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện quản lý nhà nước về cấp nước nông thôn theo phân cấp tại Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo và kiểm tra hoạt động cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh khi cần thiết. Triển khai việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến hoạt động cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, đôn đốc việc triển khai nội dung quy hoạch cấp nước thuộc phạm vi quản lý theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

d) Phối hợp với các đơn vị cung cấp nước xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước chính và vị trí các công trình đầu mối cấp nước nông thôn.

đ) Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành cấp nước nông thôn.

e) Tổng hợp, báo cáo hằng năm và đột xuất tình hình hoạt động cấp nước nông thôn về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Quản lý khu kinh tế

a) Tổ chức quản lý hệ thống cấp nước trong phạm vi khu công nghiệp và khu chức năng trong khu kinh tế do đơn vị quản lý theo phân cấp tại Quyết định này. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở chuyên ngành quản lý hệ thống cấp nước bên ngoài khu công nghiệp và khu kinh tế.

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung đơn vị cấp nước bán qua đồng hồ tổng cho chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và khu chức năng trong khu kinh tế để phục vụ nhu cầu cấp nước trong phạm vi dự án đảm bảo về chất lượng, lưu lượng.

c) Yêu cầu các đơn vị cấp nước sạch cho khu công nghiệp và khu chức năng trong khu kinh tế phải đảm bảo cấp nước an toàn cho các doanh nghiệp, các đối tượng khác có liên quan trong phạm vi cấp nước.

d) Tổng hợp, cập nhật và cung cấp bản đồ hiện trạng mạng lưới cấp nước của các đơn vị cấp nước thuộc phạm vi quản lý cho Sở Xây dựng theo định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

đ) Báo cáo các nội dung liên quan về quản lý cấp nước trong phạm vi các khu công nghiệp và khu chức năng, khu kinh tế gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích, thu hút đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách các dự án khai thác, xử lý và cung cấp nước trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư công để phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Y tế

a) Hướng dẫn, phổ biến áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định của ngành y tế liên quan đến các hoạt động cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra và giám sát chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn theo quy định của Bộ Y tế; kết quả kiểm tra gửi các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, giám sát.

c) Tổng hợp, đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về chất lượng nước sạch của các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng quý và đột xuất khi có yêu cầu.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước với tất cả các đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý theo đúng quy định tại Điều 31 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP; giám sát hoạt động cung cấp nước theo thỏa thuận đã ký. Thực hiện nhiệm vụ phân vùng cấp nước thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và phải được thể hiện rõ ranh giới, phạm vi hiện trạng đã có cấp nước và các khu vực đơn vị cấp nước có nghĩa vụ phát triển mạng lưới tại văn bản ký thỏa thuận dịch vụ cấp nước.

b) Phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hằng năm và dài hạn trên địa bàn quản lý theo Điều 33 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ.

c) Xem xét, chấp thuận bằng văn bản đối với việc ký Hợp đồng dịch vụ cấp nước giữa đơn vị cấp nước bán buôn và đơn vị cấp nước bán lẻ.

d) Xem xét, chấp thuận bằng văn bản đối với việc chuyển nhượng một phần hay toàn bộ quyền kinh doanh dịch vụ cấp nước của một đơn vị cấp nước cho các tổ chức, cá nhân khác.

đ) Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng cấp nước trên địa bàn, kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc

báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án cấp nước.

e) Chủ trì kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính về cấp nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

g) Rà soát, yêu cầu các đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý phải lập phương án giá tiêu thụ nước sạch theo từng vùng phục vụ cấp nước đã được xác định, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp huyện theo đúng quy định.

h) Tổng hợp, cập nhật và cung cấp bản đồ hiện trạng mạng lưới cấp nước của các đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 5. Đơn vị cấp nước

1. Lập và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với mình phê duyệt Kế hoạch phát triển cấp nước hằng năm và dài hạn trong vùng phục vụ của đơn vị theo đúng quy định tại Điều 33 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

2. Lấy ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc ký Hợp đồng dịch vụ cấp nước giữa đơn vị cấp nước bán buôn và đơn vị cấp nước bán lẻ.

3. Lấy ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc chuyển nhượng chuyển nhượng một phần hay toàn bộ quyền kinh doanh dịch vụ cấp nước cho các tổ chức, cá nhân khác.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thường xuyên rà soát các khu vực chưa có hoặc thiếu nước sạch; thực hiện đầu tư mạng lưới đường ống cấp nước trên cơ sở xác định nhu cầu thực tế của người dân.

5. Triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước phải tuân theo các quy định về sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch và các quy định khác có liên quan của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

6. Lập phương án giá tiêu thụ nước sạch theo từng vùng phục vụ cấp nước đã được xác định, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

7. Xây dựng, thường xuyên cập nhật và cung cấp bản đồ hiện trạng mạng lưới cấp nước do đơn vị quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ trước ngày 01 tháng 6 và 01 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Giao Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì (theo lĩnh vực quản lý), phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, thay thế, bổ sung, các cơ quan, tổ chức và cá nhân gửi phản ánh, kiến nghị về Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: KTTC, THKSTTHC;
- Lưu VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(đã ký)

Nguyễn Minh Lâm